

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2021/HS-ST

Ngày 30-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Nam;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Phúc;

Ông Nguyễn Ngọc Ngư;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1996 tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: ĐKHKT và chỗ ở: Xóm Đ Ch, xã P L, huyện Ph L, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Trần Văn Ph (đã chết) và bà Nông Thị A, sinh năm 1973; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Ninh Tiến S, sinh năm 1992;

Nơi ĐKHKT: Xóm N B, xã Ph L, huyện Đ T, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

2. Anh Ninh Văn H, sinh năm 1992;

Nơi ĐKHKT: Xóm Đ M, xã Y L, huyện Ph L, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1965;

Nơi ĐKKHKT: Xóm L L, xã Đ Đ, huyện Ph L, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 09/9/2021, tại lán ở của công nhân khai thác gỗ thuê cho ông Nguyễn Hữu M, thuộc xóm L L, xã Đ Đ, huyện Phú Lương, Công an xã Động Đạt, phát hiện bắt quả tang Trần Văn B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại cuối giường ngủ của Bình 01 gói chất bột màu trắng, nghi là ma túy loại heroine, theo B khai đó là ma túy loại Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, ký hiệu B1.

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 10/9/2021, tại Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở bì niêm phong ký hiệu B1 thu giữ của B, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng là 0,252 gam, được niêm phong theo quy định, ký hiệu A1 để giám định.

Tại Kết luận giám định số 1372/KL-KTHS ngày 17/9/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,252 gam.

Tại Cơ quan CSĐT Bình khai nhận: Tháng 7/2021, B đi làm gỗ thuê và ngủ tại lán của ông Nguyễn Hữu M cùng với Ninh Tiến S, SN 1992 trú tại xóm Na Bàn, xã Phúc Lương, huyện Đại Từ và Ninh Văn H, SN 1992, trú tại xóm Đồng Mỏ, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương. Bản thân Bình nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 09/9/2021, Bình đi nhờ xe của một người không quen biết đến khu vực ngã ba Bờ Đậu, thuộc xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tại đây B mua 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000đ, của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không quen biết Bình cầm gói ma túy đi về và cất gói ma túy ở cuối giường chỗ B nằm ngủ hàng ngày rồi tiếp tục làm việc, trong khi chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,230 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu B1 và vỏ giấy gói; 01 bì niêm phong ký hiệu B2, bên trong có 01 bột lửa ga màu vàng. Hiện đang được bao quản tại kho vật chứng theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKSPL ngày 25/10/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn B từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ để xác định: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 09/9/2021, tại xóm Làng Lê, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, Trần Văn B đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,252 gam ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Công an xã Động Đạt, huyện Phú Lương phát hiện, bắt quả tang.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

c) Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Việc đưa bị cáo Trần Văn B ra truy tố và xét xử là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, không có ý thức chấp hành pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy hiện đang bị tạm giam, không có tài sản thu nhập riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: 0,230 gam Heroine còn lại sau giám định thuộc danh mục chất gây nghiện, Nhà nước cấm sử dụng, lưu hành, mua bán; các vỏ phong bì niêm phong, bật lửa ga và giấy gói không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai mua của một của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không rõ họ, tên đệm, địa chỉ, lai lịch tại khu vực ngã ba Bờ Đậu, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với ông Nguyễn Hữu M là người thuê bị cáo B làm gỗ và cho B ngủ tại lán khai thác gỗ nhà mình, ông M không biết việc B tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó không có căn cứ xử lý đối với ông M.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,230 gam mẫu A1 và vỏ bao gói mẫu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên ngoài ghi: bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu B1 và vỏ giấy gói thu giữ ban đầu; 01 bì niêm phong ký hiệu B2, bên ngoài ghi: Bên trong có 01 (một) bột lửa ga màu vàng thu giữ của Trần Văn Bình.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 09/2022 ngày 09/11/2021 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn Bình phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hồng Nam